TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất .

2. Ông Phạm Văn Tiến.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST - HS, ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST - HS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1960; vợ: Bùi Thị Anh Đ, sinh năm 1994 (đã ly hôn). Con có hai người, lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Tại bản án số: 205/2009/HSST, ngày 13/12/2009 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Đã xóa án tích.

- Tại bản án số: 98/2015/HSST, ngày 22/5/2015 Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã xóa án tích.

- Tại bản án số: 08/2019/HSST, ngày 09/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã xóa án tích.

- Tại bản án số: 25/2019/HSST, ngày 11/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2025 tại Phân trại Tạm giam khu vực Tánh L cho đến nay: Có mặt.

Bị hại:

- Lê Đăng T2, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Lê Đăng S, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1994 đang công tác tại Công an xã G: Vắng mặt.

- Triệu Phi H, sinh năm 1999 đang công tác tại Công an xã G: Vắng mặt.

- Phạm Thanh L1, sinh năm 1984 đang công tác tại Tổ an ninh trật tự thôn C, xã G, huyện T: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/01/2025 Phạm Đức T đến nhà ông Lê Đăng T2 tại Thôn C, xã G, huyện T. Khi đến nơi, Phạm Đức T dựng xe phía bên ngoài cổng, đẩy cửa cổng đi vào trước hiên nhà ông T2, trên tay trái của T cầm một vật màu đen có đặc điểm giống một quả lựu đạn loại phi 1. Trong nhà ông T2 lúc này còn có bà Nguyễn Thị B là vợ của ông T2; Lê Đăng S là con ruột ông T2; Phạm Ngọc T3 là con dâu của ông T2. Phạm Đức T ngồi xuống ghế gỗ đặt phía trước hiên nhà của ông T2. Ông T2 cũng đi lại ngồi đối diện T. Phạm Đức T nói với ông T2 *"Bác T2 gọi giùm con Nam về nói chuyện, không con tự tử chết ở đây luôn"*. Trên tay T lúc này đang cầm một vật giống một quả lựu đạn, yêu cầu ông T2 gọi cho chị Lê Thị Hồng N là con ruột ông T2 (trước đây N là người yêu của T, hiện tại không còn quan hệ tình cảm với T). T khẳng định chị N không về thì T sẽ cho nổ lựu đạn thật này T đang cầm để giết chết hết những người trong gia đình ông T2. Trong lúc nói chuyện T dùng tay tìm cách rút khóa chốt an toàn của vật giống một quả lựu đạn. Thấy vậy, ông T2 yêu cầu những người trong gia đình đi vào trong nhà đóng cửa lại vì sợ lựu đạn phát nổ gây ảnh hưởng đến tính mạng người trong gia đình và tìm cách ra ngoài gọi điện thoại trình báo Công an xã G. Ông T2 tiếp tục ngồi nói chuyện yêu cầu T đi về nhưng T không đồng ý. Ông T2 sử dụng điện thoại quay lại sự việc diễn ra để làm bằng chứng thì T rút được chốt an toàn của vật giống lựu đạn đang cầm trên tay ra rồi đe dọa *"Bác khỏi quay phim, con thả luôn trái này ở đây luôn"*. Ông T2 nói *"Tao không có quay các gì cả"*.

Phạm Đức T tiếp tục đe dọa "*Con thả trái này ra là nó nổ, con nói thiệt, né lựu đạn thiệt nè"* rồi T cầm vật giống một quả lựu đạn đập xuống bàn gỗ làm ông T2 sợ lựu đạn nổ. Lúc này, lực lượng công an xã G tới hiện trường và tiến hành giải tán các hộ dân xung quanh ra khỏi khu vực hiện trường. Phạm Đức T thấy tổ công tác đi vô sân nhà ông T2 nên tiếp tục đưa vật giống lựu đạn về phía tổ công tác đe dọa *"Mấy anh đi ra ngoài không tôi quăng quả lựu đạn nổ chết hết".* Các đồng chí trong tổ công tác đều lo sợ T sẽ cho nổ lựu đạn nên đều lui về sau, ra ngoài đường. Phạm Đức T cầm vật giống một quả lựu đạn đi ra trước cổng nhà ông T và nói *"Mấy anh dắt xe đi về đi, để đâu hồi hư xe".* Lúc này, tổ công tác vận động T chấp hành pháp luật. Sau đó, tiếp cận và khống chế T trước cổng nhà ông T2 và vật có hình dáng đặc điểm giống một quả lựu đạn loạ phi 1 mà T cầm trên tay. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T cùng tang vật, phương tiện có liên quan về Trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKSND - TL, ngày 15/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Đe dọa giết người" theo điểm a, c khoản 2 Điều 133 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Đức T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Đe dọa giết người".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 133 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Vật vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 vật bằng kim loại dài khoảng 12cm, phần đầu có gắn một đoạn kim loại hình trụ, có lỗ, có một đoạn kim loại xỏ qua lỗ, phần dưới phình to dạng hình cầu có màu đen, khối lượng khoảng 460g, có đặc điểm giống một quả lựu đạn hay thường hội là lựu đạn Phi 1.

Bị cáo Phạm Đức T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Đăng T2; Nguyễn Thị B; Lê Đăng S; Nguyễn Thành Đ1; Triệu Phi H; Phạm Thanh L1 không có lý do. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị hại trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của các bị hại đầy đủ; bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Cho nên, tại phiên tòa vắng mặt các bị hại vẫn đảm bảo tính khách quan,

chính xác khi xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người bị hại là phù hợp.

[2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Đức T:

Do giữa Phạm Đức T và Lê Thị Hồng N có xảy ra mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên Phạm Đức T nảy sinh ý định đem 01 vật có hình dáng giống quả lựu đạn mà T nhặt được đi đến nhà ông Lê Đăng T2 (cha ruột Lê Thị Hồng N) để hù dọa nhằm mục đích để được gặp mặt Lê Thị Hồng N.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/01/2025 Phạm Đức T đi đến nhà ông Lê Đăng T2. Khi vào nhà, trên tay T cầm vật giống một quả lựu đạn. Phạm Đức T yêu cầu ông T2 điện thoại Lê Thị Hồng N về nhà để gặp mặt, nhưng không được nên Phạm Đức T rút khóa chốt an toàn của vật giống quả lựu đạn đe dọa cho nổ để giết chết cả nhà ông T2. Lúc này, gia đình ông T2 lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên điện thoại báo Công an xã G.

Đến khoảng 23 giờ 55, lực lượng Công an xã G, huyện T đến nhà ông Lê Đăng T2 khuyên Phạm Đức T chấm dứt hành vi, nhưng T tiếp tục dùng vật giống quả lựu đạn tiếp tục đe dọa, yêu cầu lực lượng công an xã G rời đi nếu không sẽ cho nổ chết cả nhà ông T2 và lực lượng Công an. Tổ công tác lo sợ T cho nổ quả lựu đạn nên lui về sau, ra ngoài đường.

Tại kết luận giám định số: 173/KL-KTHS, ngày 07/3/2025 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận, mẫu cần giám định là 01 vật bằng kim loại màu đen có đặc điểm giống quả lựu đạn, phần đầu hình trụ có lổ, có một đoạn kim loại xỏ qua lổ, phần dưới phình to dạnh hình cầu không phải vũ khí quân dụng, không thuộc danh mục vũ khí.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Phạm Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, bị cáo có hành vi dùng một vật có hình dáng, đặc điểm giống quả lựu đạn đe dọa cho nổ để giết ông Lê Đăng T2 và các thành viên gia đình ông T2 cùng một số lực lượng Công an xã G đang làm nhiệm vụ có mặt tại nhà ông Lê Đăng T2 tại thôn C, xã G, huyện T. Hành vi của Phạm Đức T đã phạm vào tội "Đe dọa giết người" quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 133 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T đã thành khẩn khai báo. Bị hại Lê Đăng T2, Nguyễn Thị B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Cho nên, Phạm Đức T được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Hành vi của Phạm Đức T là nguy hiểm cho xã hội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân; ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù. Thế nhưng, bị cáo vẫn không cải tạo, giáo dục mình trở thành người tốt sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Thể hiện trong hồ sơ vụ án, các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về xử lý vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh: 01 vật bằng kim loại dài khoảng 12cm, phần đầu có gắn một đoạn kim loại hình trụ, có lỗ, có một đoạn kim loại xỏ qua lỗ, phần dưới phình to dạng hình cầu màu đen, khối lượng 460g; có đặc điểm giống một quả lựu đạn, thường gọi lựu đạn phi 1. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Phạm Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ:

- Điểm a, c khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội: "Đe dọa giết người".

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/01/2025.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vật bằng kim loại dài khoảng 12cm, phần đầu có gắn một đoạn kim loại hình trụ, có lỗ, có một đoạn kim loại xỏ qua lỗ, phần dưới phình to dạng hình cầu màu đen, khối lượng 460g; có đặc điểm giống một quả lựu đạn, thường gọi lựu đạn phi 1.

(Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

5. Về án phí:

Bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận: **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Phân trại tạm giam KV Tánh Linh;
- UBND xã Suối Kiết (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến